

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CPVT DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 470/PĐV-TCKT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 12 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT**

V/v: CBTT biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam**

1. Thông tin Công ty:

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**
- Tên tiếng Anh: PHUONG DONG VIET TRANSPORTATION OIL JSC
- Tên viết tắt: PVTRANS OIL
- Mã chứng khoán : PDV
- Trụ sở chính: P806, lầu 08 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đakao, Q. 1, Tp. HCM
- Số điện thoại: (08) 6291 1281 Fax: (08) 6291 1280
- Website: www.pvoilshipping.vn

2. Người thực hiện CBTT: Ông: Hoàng Đức Chính – Giám đốc Công ty

3. Loại thông tin công bố: **24h**

4. Nội dung công bố thông tin:

Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất 5 năm từ 2016 – 2020.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 200 tỷ lên 266 tỷ
- Thông qua việc đầu tư mua tàu 13.000 DWT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sau khi có sự phê duyệt chính thức Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí (PVTrans)

5. Thông tin này được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 22/12/2017 tại đường dẫn: <http://pvoilshipping.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Website;
- Lưu: VT, HĐQT (2b)

Đính kèm: Biên bản kiểm phiếu, NQ ĐHCĐ

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hoàng Đức Chính

Số: 85 /PĐV-NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 22 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 – 2020, phương án phát hành cổ phiếu, và việc đầu tư tàu 13.000 DWT phục vụ sản xuất kinh doanh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số: 84 /2017/BB - ĐHCĐ ngày 21/12/2017.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kế hoạch sản xuất 5 năm từ 2016 – 2020 chi tiết theo tờ trình số 01/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 đính kèm

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 200 tỷ lên 266 tỷ tiết theo tờ trình số 02/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 đính kèm

Điều 3: Thông qua việc đầu tư mua tàu 13.000 DWT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí chi tiết theo tờ trình số 03/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 đính kèm

Điều 4: Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt có nhiệm vụ triển khai các nội dung tại nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HĐQT, BKS
- Cổ đông, Website công ty;
- Lưu: TKHĐQT, TTH, (2b).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Quốc Phương

Tp.HCM, ngày 04 tháng 12 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-VTDK - HĐQT ngày 04/10/2017 về việc thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020 của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017, Phương án tái cơ cấu, đầu tư của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Để có cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016-2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Chi tiết kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty CPVT Dầu Phương Đông Việt theo dự thảo đính kèm xin xem chi tiết trên Website của Công ty: www.pvoilshipping.vn.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Phương

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN NĂM 2016 – 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Đính kèm tờ trình số 01/PĐV-TTr-DHĐCĐ ngày 04/12/2017)

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Mục tiêu

- Xây dựng và phát triển Công ty năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Khẳng định là đối tác vận tải chuyên nghiệp, tin cậy đối với khách hàng trong và ngoài nước.
- Tập trung phát triển hoạt động dịch vụ cốt lõi là vận tải dầu sản phẩm trên cơ sở đầu tư phát triển thêm đội tàu, nâng cao năng lực vận tải, mở rộng qui mô hoạt động kinh doanh, xây dựng thương hiệu có uy tín trên thị trường vận tải;
- Huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính;
- Bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế của các cổ đông;
- Chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và thế giới.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Vận tải dầu sản phẩm và hóa chất;
- Dịch vụ hàng hải, đại lý tàu biển;
- Dịch vụ kinh doanh thương mại

Trong đó lĩnh vực vận tải dầu sản phẩm và hóa chất là lĩnh vực kinh doanh chính.

3. Mô hình tổ chức:

Trong giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí duy trì tỷ lệ sở hữu 51% VDL tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

4. Về quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, tăng cường và phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm các cấp quản lý;
- Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Người đại diện tại Công ty, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty, của cán bộ quản lý, chấn chỉnh kịp thời sai phạm, nắm bắt đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty khi tham gia vào các quyết định tại Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, mua sắm, quản lý tài chính, phân phối thu nhập, công tác cán bộ, trong ký kết và thực hiện Hợp đồng với Người có liên quan đến Người quản lý doanh nghiệp;
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả;
- Chuẩn hóa, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

5. Về sản xuất kinh doanh:

- Đạt mức tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2016 – 2020 trên 14%/năm và lợi nhuận sau thuế bình quân 62%/năm;
- Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của Công ty, đặc biệt là các tàu đang hoạt động vận tải tại thị trường quốc tế;

///
C
C
V
P
H
V
/

- Phân đầu vận chuyển tối đa cho các Nhà máy lọc hóa dầu có phần góp vốn của Tập đoàn;
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh dịch vụ đại lý hàng hải cho các tàu bên ngoài để gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị. Nghiên cứu phát triển mở rộng các loại hình kinh doanh dịch vụ mới.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, xử lý dứt điểm các tồn đọng, không để phát sinh những khoản nợ xấu.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tối ưu hoá chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ để nâng cao hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

6. Về đầu tư

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí chấp thuận, trên cơ sở nghiên cứu kỹ, cập nhật sát thị trường vận tải, nhu cầu của các chủ hàng, từ đó cân đối vốn, khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của đơn vị;

7. Nhiệm vụ khác

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tổng công ty phát động.
- Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong công ty.

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2020:

a. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tổng tài sản	459	722	987	1,347	1,227
2	Vốn điều lệ dự kiến	200	266	376	476	476
	<i>Tỷ lệ của Tổng công ty</i>	67.9%	51%	51%	51%	51%
3	Tổng Doanh thu	691	720	950	1,100	1,150
4	Lợi nhuận trước thuế	12	20	45	80	100
5	Lợi nhuận sau thuế	12	20	36	64	80
6	LNST/Vốn Điều lệ	5.88%	7,52%	9,57%	13,45%	16,81%

b. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020:

Stt	Tàu	Có đến 2016	Kế hoạch đầu tư 2016-2020					Tổng đầu tư 5 năm	Tổng có đến 2020
			2016	2017	2018	2019	2020		
	Tàu vận tải sản dầu phẩm:	3		1	1	3		5	8
1	Từ 10.000 – 17.000 DWT			1	1	2		4	4
2	< 10.000 DWT	3				1		1	4

c. *Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020:*

Stt	Tàu vận tải sản dầu phẩm	ĐVT	Nhu cầu vốn đầu tư					Tổng
			2016	2017	2018	2019	2020	
	Tổng vốn đầu tư:	Tr. USD		10.50	11.00	20.13		41.63
	- Vốn vay:	Tr. USD		7.35	7.70	14.09		29.14
		Tỷ VND		169	177	324		670
	- Vốn chủ sở hữu:	Tr. USD		3.15	3.30	6.04		12.49
		Tỷ VND		72	76	139		287

(Chi tiết Kế hoạch SKXD năm 2016 - 2020 của Công ty PĐV theo các phụ lục đính kèm)

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch giai đoạn 2016-2020:

1. Giải pháp về tổ chức quản lý, quản trị và nguồn lực.

- Áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị.

- Nâng cao công tác quản trị công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hành động như: chương trình tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí kỹ thuật vật tư, chi phí liên quan đến thuyền viên...

- Hoàn thiện các quy trình, qui chế, các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn của công ty, đồng thời duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy trình, quy chế.

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, gắng xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans Oil với văn hoá và thương hiệu của Tổng Công ty PVTrans và của Tập đoàn PetroVietnam.

2. Giải pháp về thị trường.

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt, kết hợp khai thác trong nước, quốc tế...Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải quốc tế.

- Đối với thị trường trong nước xác định thị trường vận tải cho các nhà máy lọc dầu trong nước là thị trường mục tiêu và khách hàng chính là các đơn vị trong Tập đoàn.

- Đối với thị trường nước ngoài: xác định thị trường vận tải chính là khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Trung Đông, Tây Á, ... là khu vực công ty có mối quan hệ tốt với các khách hàng và chính quyền cảng các cấp.

- Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ bảo ôn cách nhiệt, kinh doanh thương mại và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, đảm bảo hiệu quả và hạn chế rủi ro tối đa công nợ thông qua các biện pháp tài sản đảm bảo cũng như bảo lãnh của ngân hàng.

3. Giải pháp về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn:

- Tập trung các nguồn lực cần thiết để nâng cao công tác quản lý tàu, đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn...

- Lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu của công ty một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất vừa nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh.

- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu, các chi phí khai thác, chi phí vật tư, phụ tùng, sửa chữa, chi phí quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường đối với thuyền viên và đội tàu để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy chế và hệ thống quản lý của công ty.

- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đắm va và thương tật đối với thuyền viên.

4. Giải pháp về đầu tư và tài chính:

- Xác định nhu cầu đầu tư trên cơ sở đáp ứng nhu cầu vận chuyển tối thiểu, an toàn hoạt động cho các nhà máy, cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Xây dựng các phương án huy động vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư ít nhất 05 tàu sản phẩm dầu có trọng tải từ 8.700 DWT đến dưới 17.000 DWT, nhằm tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu vận chuyển cho các nhà máy lọc hóa dầu do Tập đoàn tham gia đầu tư.

- Xem xét đầu tư các tàu đóng tại Hàn Quốc/Nhật Bản có tuổi tàu còn trẻ (từ 7 đến 10 tuổi), nhằm đảm bảo chất lượng của đội tàu nhưng cũng đảm bảo hiệu quả và tính cạnh tranh trong khai thác. Bên cạnh đó đơn vị cũng sẽ xem xét đến phương án đầu tư thông qua hình thức thuê mua tài chính, thuê bare boat + quyền mua...

- Thực hiện liên doanh, liên kết với các công ty vận tải, dịch vụ hàng hải trong và ngoài nước nhằm nâng cao sức cạnh tranh và năng lực vận chuyển, nhất là trong bối cảnh các doanh nghiệp vận tải trong nước gặp khó khăn.

- Chủ động làm việc với các Tổ chức tài chính/Ngân hàng để tài trợ vốn vay với lãi suất vay phù hợp.

5. Giải pháp tái cấu trúc về cơ cấu cổ đông, tỉ lệ sở hữu vốn:

- Thực hiện theo chỉ đạo tái cấu trúc của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nhằm huy động vốn cho đầu tư phát triển, đồng thời chọn lọc tiếp thu các kinh nghiệm, kỹ năng quản lý của các Cổ đông bên ngoài.

- Tìm kiếm các cổ đông chiến lược, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn nhằm đảm bảo vốn cho đầu tư tàu.

PHỤ LỤC 1 : CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỦA CÔNG TY CP VẠN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2011- 2015	Kế hoạch năm					Tổng cộng kế hoạch 2016- 2020	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 (%)	Ghi chú
				2016	2017	2018	2019	2020			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7= 2+...+6	9	9
I	Các chỉ tiêu tài chính			-	-	-	-	-			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.517	459	722	987	1.347	1.227	4.742	30%	
	<i>Trong đó: Giá trị còn lại của TSCĐ</i>	Tỷ đồng		301	519	720	1.074	965			
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	406	162	247	391	553	582		39%	
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	200	266	376	476	476	476		
4	<i>Tỷ lệ của Tổng công ty</i>	%		68,0%	51,1%	51,1%	51,1%	51,1%	51,1%		
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.886	691	720	950	1.100	1.150	4.611	14%	
	<i>Trong đó Doanh thu nội bộ</i>	Tỷ đồng									
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14	12	20	45	80	100	257	73%	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	12	20	36	64	80	212	62%	
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	57	7	7	14	21	25	74	43%	
	Trong đó: - Thuế TNDN	Tỷ đồng				9	16	20	45		
	- Thuế VAT	Tỷ đồng									
	- Thuế khác	Tỷ đồng	57	7	7	5	5	5	29	-6%	
9	Nợ phải trả (9=9.1+9.2)	Tỷ đồng	2.197	297	475	596	794	645	2.807	24%	
	<i>Trong đó: Nợ vay ngân hàng & TCTD</i>	Tỷ đồng		225	335	431	597	464	2.051		
9,1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	633	107	189	217	266	193	972	19%	
9,2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	1.564	191	286	379	528	452	1.835		
10	Vốn điều lệ sử dụng đầu tư TSCĐ	Tỷ đồng									
11	<i>Vốn điều lệ sử dụng (=VDL + Nợ vay - Giá trị còn lại TSCĐ)</i>	Tỷ đồng		125	81	86	(1)	(25)			
12	Cổ tức	%						8%	8%		
II	Chỉ tiêu đầu tư								-		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1,4	0,3	242	253	463	0,2	958		
	Trong đó: - Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	1,4	0,3	242	253	463	0,2	958		
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng							-		
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	1,4	0,3	242	253	463	0,2	958		
	Trong đó:								-		
	- Vốn Tập đoàn cấp	Tỷ đồng	-						-		
	- Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Tỷ đồng	-	0	72	76	139	0	287		
	- Vốn vay + khác	Tỷ đồng			169	177	324		670		

PHỤ LỤC 2 : SỐ LIỆU SẢN XUẤT KINH DOANH 2016 - 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch									
			2016	Doanh thu nội bộ	2017	Doanh thu nội bộ	2018	Doanh thu nội bộ	2019	Doanh thu nội bộ	2020	Doanh thu nội bộ
I	Doanh thu	Triệu đồng	691.472		720.000		950.000		1.100.000		1.150.000	
1	Từ dịch vụ vận tải	Triệu đồng	171.119		206.685		469.552		609.351		621.554	
1.2	Vận tải sản phẩm dầu	"	171.119		206.685		469.552		609.351		621.554	
	Vận chuyển cho NMLD Dung Quất (PDS)	"	61.048		43.142		51.279		51.279		48.348	
	Vận chuyển quốc tế (tàu <15K 2019)	"							77.418		84.525	
	Vận chuyển quốc tế (Venus + Jupiter)	"	110.071		101.456		111.090		108.744		106.306	
	Vận chuyển quốc tế (tàu PVT Saturn của TCT)	"			35.608		70.656		79.695		84.525	
	Vận chuyển quốc tế (tàu 13K 2018)	"					39.302		79.695		79.695	
	Vận chuyển quốc tế (tàu 13K 2017)	"			6.265		77.280		79.695		79.695	
	Vận chuyển quốc tế tàu PVT Dragon 2018/ 2019 tàu < 9.000 DWT	"			20.214		47.840		53.935		53.935	
	Vận chuyển quốc tế tàu Sea lion 2018/2019 tàu < 17.000 DWT	"					72.105		78.890		84.525	
3	Từ dịch vụ thương mại	Triệu đồng	494.611		492.967		467.448		482.649		518.446	
3.1	Kinh doanh xăng dầu, LPG, hạt nhựa,...	"	494.611		492.967		467.448		482.649		518.446	
4	Từ dịch vụ khác	Triệu đồng	12.280		6.012		5.000		5.000		5.000	
4.1	Dịch vụ đại lý hàng hải	"	12.280		6.012		5.000		5.000		5.000	
5	Từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.291		3.338		8.000		3.000		5.000	
6	Từ hoạt động khác	Triệu đồng	9.171		10.998							
II	Chi phí	Triệu đồng	679.710		700.000		905.000		1.019.999		1.050.000	
1	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	644.180		670.939		854.921		941.031		979.857	
1.1	Dịch vụ vận tải	Triệu đồng	137.125		173.584		384.811		455.600		458.674	
	- Vận tải sản phẩm dầu	"	137.125		173.584		384.811		455.600		458.674	
	Vận chuyển cho NMLD Dung Quất (PDS)	"	36.071		33.676		30.642		30.642		30.642	
	Vận chuyển quốc tế (tàu <15K 2019)	"							61.172		61.527	
	Vận chuyển quốc tế (Venus + Jupiter)	"	101.054		79.428		76.287		77.227		77.105	
	Vận chuyển quốc tế (tàu PVT Saturn của TCT)	"			35.642		73.860		74.312		74.553	
	Vận chuyển quốc tế (tàu 13K 2018)	"					29.858		59.488		59.488	
	Vận chuyển quốc tế (tàu 13K của Tân Long 2017)	"			4.796		57.434		57.525		58.521	
	Vận chuyển quốc tế tàu PVT Dragon 2018/2019 tàu < 9.000 DWT	"			20.042		46.828		37.242		38.564	
	Vận chuyển quốc tế tàu Sea lion 2018/2019 tàu < 17.000 DWT	"					69.902		57.994		58.276	
1.3	Dịch vụ thương mại	Triệu đồng	494.209		492.707		466.410		481.781		517.433	
	- Kinh doanh xăng dầu, LPG, hạt nhựa, ...	"	494.209		492.707		466.410		481.781		517.433	
1.4	Từ dịch vụ khác	Triệu đồng	3.598		4.648		3.700		3.650		3.750	
	- Dịch vụ đại lý hàng hải	"	3.598		4.648		3.700		3.650		3.750	
1.5	Từ hoạt động khác	Triệu đồng	9.247									
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	11.380		9.228		26.122		54.268		44.543	
	Trong đó: - Chi phí lãi vay	"	7.232		6.556		18.398		43.185		35.688	
	- Chênh lệch tỷ giá	"	4.148		2.672		7.724		11.084		8.855	
	+ CLTG đánh giá lại gốc ngoại tệ	"	4.148		2.672		7.724		11.084		8.855	
	+ CLTG thanh toán	"										
3	Chi phí bán hàng	Triệu đồng										
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	24.004		19.833		23.957		24.700		25.600	
5	Chi phí hoạt động khác	Triệu đồng	147									
III	Lợi nhuận											
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.762		20.000		45.000		80.000		100.000	
	Thuế TNDN						9.000		16.000		20.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.762		20.000		36.000		64.000		80.000	

PHỤ LỤC 3 : KẾ HOẠCH VỐN CHỦ SỞ HỮU PVTRANS OIL TỪ 2016 -2020

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ghi chú
2015	Ước tại ngày 01/01/2015	128.732	200.000	-	500	(71.768)	
	- Ước tăng trong kỳ	24.450	-	-	-	24.450	
	+ Lợi nhuận sau thuế	24.450				24.450	
	+ Tăng vốn điều lệ	-	-				
	+ Trích lập quỹ	-			-		
	- Ước giảm trong kỳ	(1.527)		-	-	(1.527)	
	+ Trích lập quỹ	(1.527)				(1.527)	
	+ Chia cổ tức	-		-		-	
	Ước tại ngày 31/12/2015	151.655	200.000	-	500	(48.845)	
2016	Ước tại ngày 01/01/2016	151.655,0	200.000	-	500	(48.845,00)	
	- Ước tăng trong kỳ	11.762,0				11.762,00	
	+ Lợi nhuận sau thuế	11.762,0				11.762,00	
	- Ước giảm trong kỳ	(1.636,0)				(1.636,00)	
	+ Trích lập quỹ	(1.636,0)				(1.636,00)	
	Ước tại ngày 31/12/2016	161.781	200.000	-	500	(38.719)	
2017	Ước tại ngày 01/01/2017	161.781,0	200.000	-	500	(38.719,0)	
	- Ước tăng trong kỳ	86.000,0	66.000			20.000,0	
	+ Lợi nhuận sau thuế	20.000,0				20.000,0	
	+ Tăng vốn điều lệ	66.000,0	66.000				
	- Ước giảm trong kỳ	(1.002,0)				(1.002,0)	
	+ Trích lập quỹ	(1.002,0)				(1.002,0)	
	+ Chia cổ tức	-				-	
	Ước tại ngày 31/12/2017	246.779	266.000	-	500	(19.721)	
2018	Ước tại ngày 01/01/2018	246.779	266.000	-	500	(19.721)	
	- Ước tăng trong kỳ	146.000	110.000			36.000	
	+ Lợi nhuận sau thuế	36.000				36.000	
	+ Tăng vốn điều lệ	110.000	110.000				
	- Ước giảm trong kỳ	(1.300)				(1.300)	
	+ Trích lập quỹ	(1.300)				(1.300)	
	+ Chia cổ tức : 5%	-				-	
	Ước tại ngày 31/12/2018	391.479	376.000	-	500	14.979	
2019	Ước tại ngày 01/01/2019	391.479	376.000	-	500	14.979	
	- Ước tăng trong kỳ	164.000	100.000			64.000	
	+ Lợi nhuận sau thuế	64.000				64.000	
	+ Tăng vốn điều lệ	100.000	100.000				
	+ Trích lập quỹ	-					
	- Ước giảm trong kỳ	(2.300)				(2.300)	
	+ Trích lập quỹ	(2.300)				(2.300)	
	+ Chia cổ tức :	-					
	Ước tại ngày 31/12/2019	553.179	476.000	-	500	76.679	
2020	Ước tại ngày 1/1/2020	553.179	476.000	-	500	76.679	
	- Ước tăng trong kỳ	80.000				80.000	
	+ Lợi nhuận sau thuế	80.000				80.000	
	+ Tăng vốn điều lệ	-					
	+ Trích lập quỹ						
	- Ước giảm trong kỳ	(51.300)				(51.300)	
	+ Trích lập quỹ	(3.700)				(3.700)	
	+ Trích lập quỹ						
	+ Chia cổ tức :	(47.600)				(47.600)	
	Ước tại ngày 31/12/2020	581.879	476.000	-	500	105.379	

PHỤ LỤC 4 - KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN 5 NĂM 2016-2020

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Diễn giải	Kế hoạch từ năm 2016 - 2020				
		2016	2017	2018	2019	2020
I	Số dư tiền đầu kỳ:	131,4	104,8	77,9	123,3	111,0
II	Dòng tiền thu :	36,6	302,9	415,9	642,0	238,9
	Lợi nhuận sau thuế	11,8	20,0	36,0	64,0	80,0
	Khấu hao	21,5	22,8	51,8	108,9	108,9
	Nhận nợ vay		169,1	177,1	324,2	
	Tăng vốn trong kỳ		66,0	110,0	100,0	
	Khác (trích SC lớn TSCĐ)	3,4	25,0	41,0	45,0	50,0
III	Dòng tiền Chi :	(63)	(330)	(371)	(654)	(240)
	Đầu tư TSCĐ		(242)	(253)	(463)	
	Trả nợ gốc vay	(63)	(59)	(83)	(139)	(133)
	Trả cổ tức					(48)
	Khác (SC lớn TSCĐ)		(29)	(35)	(52)	(60)
IV	Dòng tiền trong kỳ:	(27)	(27)	45	(12)	(1)
V	Số dư tiền cuối kỳ :	105	78	123	111	110

PHỤ LỤC 5 - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016- 2020 CỦA ĐƠN VỊ : CTY PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Năm 2016				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020				Tổng KH 5 năm 2016- 2020				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn TCT cấp	Vốn CSH của đơn vị	Vốn vay + khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	Tổng cộng (A+B)	0,3	0,0	0,3	0,0	241,7	0,0	72,7	169,1	253,2	0,0	76,1	177,1	463,3	0,0	139,2	324,2	0,2	0,0	0,2	0,0	958,6	0,0	288,3	670,3	
	Ngoại tệ (Triệu usd)					10,5		3,2	7,4	11,0		3,3	7,7	20,1		6,0	14,1					41,6	0,0	12,5	29,1	
	Nội tệ (tỷ đồng)	0,3	0,0	0,3	0,0	241,7	0,0	72,7	169,1	253,2	0,0	76,1	177,1	463,3	0,0	139,2	324,2	0,2	0,0	0,2	0,0	958,6	0,0	288,3	670,3	
A	Các Dự án	0,0	0,0	0,0	0,0	241,5	0,0	72,5	169,1	253,0	0,0	75,9	177,1	463,1	0,0	138,9	324,2	0,0	0,0	0,0	0,0	957,6	0,0	287,3	670,3	
I	Dự án chuyển tiếp																					-	-	-	-	
II	Dự án thực hiện trong năm																					-	-	-	-	
III	Dự án mới (*)	0,0	0,0	0,0	0,0	241,5	0,0	72,5	169,1	253,0	0,0	75,9	177,1	463,1	0,0	138,9	324,2	0,0	0,0	0,0	0,0	957,6	0,0	287,3	670,3	
1	Dự án nhóm A																					-	-	-	-	
2	Dự án nhóm B					241,5		72,5	169,1	253,0		75,9	177,1	463,1		138,9	324,2					957,6	0,0	287,3	670,3	
3	Dự án nhóm C																					-	-	-	-	
B	Mua sắm tài sản cố định	0,3	-	0,3	-	0,2	-	0,2	-	0,2	-	0,2	-	0,3	-	0,3	-	0,2	-	0,2	-	1,1	-	1,1	-	
1	Mua sắm trang thiết bị	0,3		0,3		0,2		0,2		0,2		0,2		0,3		0,3		0,2		0,2		1,1	-	1,1	-	

PHỤ LỤC 6- CHI TIẾT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016- 2020 CỦA ĐƠN VỊ : CTY PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

TG: 22.900

STT	THÔNG TIN	USD	QUI VND	Ghi chú (Vốn CSH)
1	NĂM 2017			
	Tên TSCĐ: Tàu 13K - 2017			
	Tổng giá trị đầu tư	10.500.000	240.450.000.000	
	Nợ Vay	7.350.000	168.315.000.000	72.135.000.000
	Nguyên giá	10.500.000	240.450.000.000	
	Thời gian vay	10 năm	Quý 04/2017	
	Lãi suất	5%/ năm		
	Trả nợ vay hàng năm	1 năm trả 2 kỳ vào quý II và quý IV bắt đầu từ 2018		
	Thời gian khấu hao	12 năm	Tháng 12 năm 2017	
	Thời điểm ghi nhận DT & CP		Tháng 12 năm 2017	
2	NĂM 2018			
	Tên TSCĐ: Tàu 13K - 2018			
	Tổng giá trị đầu tư	11.000.000	251.900.000.000	
	Nợ Vay	7.700.000	176.330.000.000	75.570.000.000
	Nguyên giá	11.000.000	251.900.000.000	
	Thời gian vay	10 năm	Quý III/2018	
	Lãi suất	5%/ năm		
	Trả nợ vay hàng năm	1 năm trả 2 kỳ vào quý II và quý IV bắt đầu từ năm 2019		
	Thời gian khấu hao	12 năm	Quý III năm 2018	
	Thời điểm ghi nhận DT & CP		Quý III năm 2018	
3	NĂM 2019			
	Tên TSCĐ: Tàu 15K			
	Tổng giá trị đầu tư	11.500.000	263.350.000.000	
	Nợ Vay	8.050.000	184.345.000.000	79.005.000.000
	Nguyên giá	11.500.000	263.350.000.000	
	Thời gian vay	10 năm	Đầu năm 2019	
	Lãi suất	5%/ năm		
	Trả nợ vay hàng năm	1 năm trả 2 kỳ vào quý II và quý IV bắt đầu từ 2019		
	Thời gian khấu hao	12 năm	Quý I năm 2019	
	Thời điểm ghi nhận DT & CP		Quý I năm 2019	
4	NĂM 2019			
	Tên TSCĐ: Tàu dưới 9.000 DWT			
	Tổng giá trị đầu tư chưa VAT		84.238.987.390	
	Nợ Vay	Vay VNĐ	58.967.291.173	25.271.696.217
	Nguyên giá		84.238.987.390	
	Thời gian vay	5 năm	Đầu năm 2019	
	Lãi suất	10%/ năm		
	Trả nợ vay hàng năm	1 năm trả 2 kỳ vào quý II và quý IV bắt đầu từ 2019		
	Thời gian khấu hao	6 năm	Quý I năm 2019	
	Thời điểm ghi nhận DT & CP		Quý I năm 2019	
5	NĂM 2019			
	Tên TSCĐ: Tàu dưới 17.000 DWT			
	Tổng giá trị đầu tư chưa VAT		114.350.425.480	
	Nợ Vay	Vay VNĐ	80.045.297.836	34.305.127.644
	Nguyên giá		114.350.425.480	
	Thời gian vay	5 năm	Đầu năm 2019	
	Lãi suất	10%/ năm		
	Trả nợ vay hàng năm	1 năm trả 2 kỳ vào quý II và quý IV bắt đầu từ 2019		
	Thời gian khấu hao	11 năm	Quý I năm 2019	
	Thời điểm ghi nhận DT & CP		Quý I năm 2019	

TỜ TRÌNH

(V/v : Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 20.000.000 cổ phiếu
- Loại chứng khoán chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 6.600.000 cổ phiếu
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong quý IV năm 2017, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán;
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 266.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành: 26.600.000 cổ phiếu

1.1 Phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: **3.600.000** (Ba triệu sáu trăm ngàn) cổ phiếu;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Giá phát hành: **10.000** đồng/cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: **36.000.000.000** (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Số tiền thu được: **36.000.000.000** (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 50 : 09 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền,



cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 50 quyền mua sẽ được mua 09 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

1.2 Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: **3.000.000 (Ba triệu)** cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức.
- Giá phát hành 01 cổ phiếu: **10.000** đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: **30.000.000.000** (Ba mươi tỷ) đồng;
- Số tiền thu được: **30.000.000.000** (Ba mươi tỷ) đồng;
- Cổ tức ưu đãi: Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi bằng 1,4 lần cổ tức của cổ phiếu thường và ưu đãi trong vòng 3 kỳ (năm) chia cổ tức liên tiếp kể từ năm bắt đầu chia cổ tức. Hết thời hạn này, toàn bộ số cổ phần ưu đãi này sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu thường.
- Cổ đông sở hữu: Không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 20 : 03 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua phương án chi tiết như được đính kèm sau đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Phương

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm tờ trình số 02/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017)

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 20.000.000 cổ phiếu
- Loại chứng khoán chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 6.600.000 cổ phiếu
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong quý IV năm 2017, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán;
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 266.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành: 26.600.000 cổ phiếu

1.1 Phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: **3.600.000** (Ba triệu sáu trăm ngàn) cổ phiếu;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Giá phát hành: **10.000** đồng/cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: **36.000.000.000** (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Số tiền thu được: **36.000.000.000** (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 50 : 09 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 50 quyền mua sẽ được mua 09 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 654 cổ phiếu, sẽ được hưởng 654 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $(654 \times 9)/50 = 117,72$ CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 117 cổ phiếu.

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của PV Trans Oil có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Nguyên tắc phân phối:
 - Số lượng cổ phiếu phát hành được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
 - Quyền mua được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A

có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các cổ đông khác phần cổ phiếu dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm:
 - Số cổ phiếu dư phát sinh do tính toán để đạt tỷ lệ phân phối cho cổ đông hiện hữu là 50 : 9 (số cổ phiếu lẻ phát sinh do được làm tròn xuống hàng đơn vị khi tính toán cho từng cổ đông).
 - Số cổ phiếu được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng cổ đông từ chối mua. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Dự kiến thời gian đăng ký mua và nộp tiền: Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán. *(Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu).*
- Thủ tục đăng ký, chuyển nhượng và thực hiện quyền mua cổ phiếu:
 - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua theo quy định.
 - Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại PVTrans Oil (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền thực hiện phân phối chứng khoán).

1.2 Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: **3.000.000 (Ba triệu)** cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức.
- Giá phát hành 01 cổ phiếu: **10.000** đồng/ cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: **30.000.000.000** (Ba mươi tỷ) đồng;
- Số tiền thu được: **30.000.000.000** (Ba mươi tỷ) đồng;
- Cổ tức ưu đãi: Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi bằng 1,4 lần cổ tức của cổ phiếu thường và ưu đãi trong vòng 3 kỳ (năm) chia cổ tức liên tiếp kể từ năm bắt đầu chia cổ tức. Hết thời hạn này, toàn bộ số cổ phần ưu đãi này sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu thường.
- Cổ đông sở hữu: Không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 20: 3 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 654 cổ phiếu, sẽ được hưởng 654 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $(654 \times 3)/20 = 98,1$ CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 98 cổ phiếu.

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của PV Trans Oil có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Nguyên tắc phân phối:
 - Số lượng cổ phiếu phát hành được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
 - Quyền mua được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các cổ đông khác phần cổ phiếu dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm:
 - Số cổ phiếu dư phát sinh do tính toán để đạt tỷ lệ phân phối cho cổ đông hiện hữu là 20 : 03 (số cổ phiếu lẻ phát sinh do được làm tròn xuống hàng đơn vị khi tính toán cho từng cổ đông).
 - Số cổ phiếu được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng cổ đông từ chối mua. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Dự kiến thời gian đăng ký mua và nộp tiền: Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán. (Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu).
- Thủ tục đăng ký, chuyển nhượng và thực hiện quyền mua cổ phiếu:
 - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua theo quy định.

- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại PVTrans Oil (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền thực hiện phân phối chứng khoán).

1.3 Căn cứ xác định giá chào bán

- Hội đồng quản trị sử dụng Giá trị sổ sách trên một cổ phần tại thời điểm 30/06/2017 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

Stt	Khoản mục	Giá trị ước tính
1	Vốn chủ sở hữu	169.754.175.184
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2017	20.000.000
4	Giá trị sổ sách 1 cổ phần (đồng/cổ phần)	8.487

- Giá cổ phiếu giao dịch bình quân trong 10 phiên gần nhất tính đến ngày 15/11/2017 trên sàn giao dịch Upcom: 5.000 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, **HDQT đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần để xin ý kiến ĐHCĐ thông qua.**

1.4 Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành

Số tiền của đợt phát hành sẽ được dùng để:

- Mua thêm tài phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Số tiền thu được dự kiến từ đợt chào bán cổ phiếu

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu chào bán (cp)	Giá chào bán dự kiến (VND)	Số tiền thu được (VND)		
			Tăng vốn điều lệ	Thặng dư vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành
Cổ đông hiện hữu	6.600.000	10.000	66.000.000.000	0	66.000.000.000
Tổng cộng	6.600.000		66.000.000.000	0	66.000.000.000

Nhu cầu và nguồn tài trợ vốn của PV Trans Oil

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời điểm giải ngân	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VND)
Đầu tư vào mua tàu 13.000 DWT	10.5 triệu USD ~ 242 tỷ đồng	Năm 2017	1. Nguồn vốn tự có (từ nguồn vốn chủ sở hữu)	72 tỷ đồng
			2. Nguồn vốn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu	66 tỷ đồng
			3. Nguồn vốn vay	104 tỷ đồng
Tổng cộng				242 tỷ đồng

1.5 Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%

PVTrans Oil sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

1.6 Mức độ pha loãng thu nhập cơ bản trên cổ phiếu và pha loãng giá do ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 266.000.000.000 đồng. Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ là 26.600.000 cổ phiếu. Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức lưu hành, các cổ đông nên lưu ý vấn đề sau:

✓ Thay đổi về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = \text{EPS}$$

EPS dự kiến của năm 2017 trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{20.000.000.000^1 - 0}{20.000.000^2} = 1.000 \text{ đ}$$

EPS dự kiến của năm 2017 khi 6.600.000 cổ phiếu chính thức được phân phối:

$$20.000.000.000^1 - 0$$

$$\frac{20.000.000.000^1 - 0}{23.300.000^3}$$

$$= 858,369 \text{ đ}$$

¹ Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2017 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

² Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong khoảng thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

³ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong khoảng thời gian từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Như vậy, thu nhập trên mỗi cổ phiếu PVTrans Oil sau khi Công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giảm 141,631 đồng so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

✓ **Thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty sau khi chào bán**

Khối lượng cổ phiếu tăng lên và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu. Giá cổ phiếu PVTrans Oil sau khi pha loãng:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- PTC : Giá trị sổ sách trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu
- I : tỷ lệ vốn tăng (%)
- PR_{t-1}: Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu trước ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu
- PR : là giá trung bình cổ phiếu phát hành mới

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tổng số lượng 6.600.000 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 33% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giả định giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 4.400 VNĐ/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{4.400 + (33\% \times 10.000)}{1 + 33\%} = 5.789$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là 5.789 đồng/cổ phiếu, giảm 1.389 đồng/cổ phiếu so với giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu trước ngày phát hành.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành và đăng ký lưu ký, giao dịch và niêm yết bổ sung chứng khoán, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; quyết định và phê duyệt danh sách các nhà đầu tư được quyền mua số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua và cổ phiếu lẻ do làm tròn;
- Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp, thủ tục đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành và đăng ký giao dịch, niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt sau khi kết thúc đợt hành trên thị trường chứng khoán, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, đăng ký giao dịch niêm yết chứng khoán.
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội Đồng quản trị trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa, thay đổi, chỉnh sửa các nội dung trong Tờ trình phù hợp với hoạt động, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).
- Thực hiện các công việc khác có liên quan.



Số: 03/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 04 tháng 12 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư; Ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt dự án và triển khai thực hiện các thủ tục “Dự án đầu tư chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT” theo đúng qui định Pháp luật

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil)

Căn cứ Nghị quyết 56/NQ-VTDK- HĐQT ngày 04/10/2017 của HĐQT Tổng Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

Với chủ trương định hướng chiến lược của Tổng Công ty về việc tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận chuyển xăng dầu giai đoạn 2015 – 2030.

Theo Chủ trương của Tổng Công ty đồng ý cho Công ty Phương Đông Việt nghiên cứu đầu tư thêm tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT để trẻ hóa đội tàu, gia tăng năng lực vận tải, đón đầu sự ra đời của NMLD Nghi Sơn và các nhà máy khác trong thời gian tới.

Vì vậy, để kịp thời tiến độ triển khai và thực hiện dự án tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt như sau:

1. Chấp thuận chủ trương “Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT” với các thông tin chi tiết của dự án như sau:

1.1 Tên dự án: Đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT.

1.2 Hình thức đầu tư: Mua tàu đã qua sử dụng bằng hoặc dưới 10 tuổi

1.3 Chủ đầu tư: Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

1.4 Mục tiêu dự án:

- Tạo điều kiện và tiền đề cho PVTrans Oil trẻ hóa đội tàu, đầu tư thêm các tàu mới trẻ hơn để thay thế các tàu cũ đang khai thác tại thị trường nước ngoài

- Phát triển lĩnh vực dịch vụ vận tải biển của PVTrans Oil nhằm duy trì và ổn định tốc độ tăng trưởng theo chiến lược phát triển của đơn vị giai đoạn 2016-2020, định hướng chiến lược đến 2025 và tầm nhìn đến 2035. Đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh cho đơn vị;

- Đảm bảo cho quyền lợi của cổ đông tham gia đầu tư tại PVTrans Oil được phát triển ổn định lâu dài và bền vững;

- 1.5 Tổng mức đầu tư dự án: tàu đã bao gồm VAT : 11,740,000 USD, tương đương 270 tỷ đồng.
- 1.6 Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu 30%; Vốn vay 70%
- 1.7 Thời gian thực hiện: dự kiến Quý 1 năm 2018.
- 1.8 Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án
- 1.9 Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế dự án

Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tàu 13.000DWT
1	Tổng mức đầu tư của dự án (gồm VAT)	USD	11,740,000
2	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)		10,720,000
3	Suất chiết khấu dự án		9.10%
4	Hiện giá hiệu số thu chi NPV	USD	1,667,442
5	Suất thu lợi nội tại IRR	% năm	11.50%
6	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1.04
7	ROE	% năm	15.2%
8	Thời hạn hoàn vốn	năm	12.03

- **Nhận xét:** Dự án có các chỉ tiêu NPV = >0 và IRR = > i = 9,1% chứng tỏ dự án đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.

(Chi tiết theo báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT của Công ty CPVT Dầu Phương Đông Việt đính kèm xin xem chi tiết trên Website của Công ty: www.pvoilshipping.vn)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt dự án đầu tư và điều chỉnh dự án (nếu có) theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật đảm bảo hiệu quả của dự án không thấp hơn như trong tờ trình.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Phương

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI
DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÀU CHỞ DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT KHOẢNG 13.000 DWT
(Đính kèm tờ trình số 03/PĐV-TTr-ĐHĐCD ngày 04/12/2017)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Định hướng chiến lược của Tổng Công ty về việc tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận chuyển xăng dầu giai đoạn 2015 – 2030.
- Căn cứ Nghị quyết 56/NQ-VTDK- HĐQT ngày 04/10/2017 của HĐQT Tổng Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.
- Chủ trương của Tổng Công ty đồng ý cho Công ty Phương Đông Việt nghiên cứu đầu tư thêm tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT để trẻ hóa đội tàu, gia tăng năng lực vận tải, đón đầu sự ra đời của NMLD Nghi Sơn và các nhà máy khác trong thời gian tới.

II. GIỚI THIỆU DỰ ÁN:

- Tên dự án: Đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT.
- Hình thức đầu tư: Mua tàu đã qua sử dụng bằng hoặc dưới 10 tuổi.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt
- Đơn vị vận hành khai thác: Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ:

1. Tình hình hiện trạng đội tàu Pytrans Oil:

a) Hiện nay công ty Phương Đông Việt đang sở hữu và khai thác 05 tàu bao gồm:

- *Phuong Dong Star* (2007/Trung Quốc, trọng tải 9.000 DWT, Chemical)
- *PVOil Venus* (1997/Nhật Bản, trọng tải 9.200 DWT, Chemical),
- *PVOil Jupiter* (1996/Nhật bản, trọng tải 8.700 DWT, Chemical)
- *PVT Saturn* (2008/ Hàn Quốc, trọng tải 13.000 DWT, Chemical)
- *PVT Dragon* (1996/Nhật Bản , trọng tải 8.700 DWT, Chemical)

b) Tình hình khai thác đội tàu:

- *Tàu Phuong Dong Star:*

- ~ Chi phí đầu tư cao, tình trạng kỹ thuật hạn chế
- ~ Đã chấm dứt hợp đồng định hạn với PVOIL từ tháng 4/2017 (đã thực hiện được 6 năm)
- ~ Hiện khai thác chuyên trong nước, tuyến vận chuyển NMLD Dung Quất/ NMLD Nghi Sơn đến các tổng kho trong nước.
- ~ Do giá xăng dầu thành phẩm trong nước liên tục biến động, các đầu mối như PVOIL chủ trương giảm tồn kho, giảm khối lượng hàng nhập/ chuyển dẫn đến giảm cước, giá thuê chuyên chưa bù đắp được chi phí vận hành.
- ~ Khai thác quốc tế gặp rất nhiều khó khăn do tính cạnh tranh của tàu này rất thấp

- Tàu PVOil Venus và tàu PVOil Jupiter:

- ~ Tình trạng kỹ thuật tốt hơn, tuy nhiên cả 2 tàu này hiện nay đã nhiều tuổi nên thực tế trong quá trình vận hành khai thác thường phát sinh nhiều chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư phụ tùng và càng ngày càng giảm khả năng cạnh tranh khai thác trên thị trường.
- ~ Do nguồn hàng trong nước không đủ nên từ năm 2011, công ty Phương Đông Việt đã đưa các tàu này ra khai thác tại thị trường nước ngoài bao gồm các tuyến Châu Á Thái Bình Dương, Strait - Ấn độ/Bangladesh, Trung đông, mặt hàng chủ yếu là Palm Oil, CPP, DPP và các loại hóa chất nhẹ. Hiện 2 tàu này đang khai thác tại khu vực Đông Nam Á - Ấn Độ theo hình thức thuê chuyên xen kẽ định hạn.

- Tàu PVT Saturn:

- ~ Được Tổng công ty đầu tư giữa năm 2017 và giao cho Phương Đông Việt khai thác theo hình thức thuê tàu trần.
- ~ Tình trạng kỹ thuật tốt, tuổi tàu trẻ và size tàu đang được ưa chuộng trên thị trường vận chuyển khu vực.
- ~ Hiện tàu đang khai thác hình thức thuê chuyên, mặt hàng Palm, khu vực khai thác Đông Nam Á - Ấn Độ với chân hàng và hiệu quả khai thác khá tốt. Để ổn định hiệu quả khai thác dài hạn, công ty Phương Đông Việt định hướng cho thuê định hạn tàu.

Do vậy về lâu dài để phù hợp với chủ trương chung của Tổng Công ty duy trì và phát triển dịch vụ vận tải xăng dầu, hiện nay công ty Phương Đông Việt đang có nhu cầu trẻ hóa đội tàu, đầu tư thêm các tàu mới trẻ hơn để thay thế các tàu cũ đang khai thác tại thị trường nước ngoài. Khi nhu cầu vận chuyển trong nước tăng, các tàu cũ sau này sẽ đưa về khai thác nội địa, chỉ đưa các tàu trẻ, đặc tính kỹ thuật tốt ra khai thác bên ngoài. Mặt khác, bộ máy quản lý khai thác hiện hữu của Công ty Phương Đông Việt hoàn toàn có thể tiếp nhận thêm các tàu mới để tận dụng năng lực quản lý và tiết giảm chi phí.

2. Thị trường khai thác nội địa:

a) Nhu cầu vận chuyên:

Từ tháng 6/2017, NMLD Nghi Sơn đã tiến hành nhập dầu DO và Naptha để vận hành, dự kiến tháng 6/2018 NMLD Nghi Sơn đi vào hoạt động ổn định dẫn đến thị trường vận tải xăng dầu trong nước sẽ trở nên sôi động và các size hàng sẽ lớn hơn để tiết kiệm chi phí. Dự kiến sản lượng xăng dầu của các NMLD như sau:

Nhà máy/Năm	Triệu tấn / năm		
	2018	2020	2023
NMLD Dung Quất	6,5	10	10
NMLD Nghi Sơn	5	10	20
Vũng Rô		10	10
Tổng	16,5	30	40

b) Giá cước vận chuyên:

Do điều kiện luồng, hệ thống kho cảng hạn chế, cho nên tuyến khai thác tàu 13.000 DWT chủ yếu trả hàng ở khu vực phía Nam (Vũng Tàu, Nhà Bè). Mức giá cước PVOil đang

thuê vận chuyển nội địa hiện nay (tuyến Dung Quất – Nhà Bè) là: **196** đồng/lít tương đương doanh thu 1 chuyến (**TCE ở mức 9,214 USD/ngày**).

3. Thị trường khai thác quốc tế:

a) Nhu cầu vận chuyển:

Hiện nay, giá cước thị trường vận tải loại tàu 13.000 DWT IMO2, hàm hàng Epoxy đã giảm sâu so với 2 năm trước đây do lượng cung tàu nhiều. Giá cho thuê định hạn (TC) hiện dao động từ 8.750 – 9.200 USD/ngày tùy thuộc vào tình trạng và tuổi tàu. Tuy nhiên, với đặc tính tàu là IMO2, chở được nhiều loại hàng hóa chất nên thị trường và nguồn hàng cho tàu vẫn đảm bảo.

Theo báo cáo của các nhà môi giới, hiện nay các tuyến hàng vận chuyển xăng dầu và hóa chất phù hợp với size tàu 13.000 DWT chủ yếu tập trung ở khu vực Bắc Á (Hàn Quốc, Trung Quốc), Đông Nam Á (Singapore, Indonesia) về đến Ấn Độ. Tuyến Hàn Quốc đi Trung Quốc thường có các loại hàng PX, Chemical, btx, size hàng 2.000 – 10.000 tấn, giá cước hiện nay vào khoảng 13 - 18 USD/tấn (tương đương khoảng TCE 9.000 đến 9.200 USD/ ngày). Ngoài ra trên thị trường còn có các lô hàng Mixed Aromatic, Ortho Xylene, benzen, toluen...đi từ Đông Nam Á, Singapore, đi Trung Quốc với mức cước từ 27 USD/ tấn - 43 USD/ tấn. Size hàng phổ biến của các lô hàng này từ 3.000 – 10.000 tấn cho 1 lô hàng (TCE tương đương 9.000 USD/ ngày).

b) Giá cước vận chuyển:

- Theo thống kê, báo cáo của môi giới (Clarkson, Maersk) giá thuê tàu định hạn **T/C ở mức 8.750 - 9.200 USD/ngày** (tùy thuộc vào loại tình trạng và tuổi tàu). Cụ thể trong tháng 10/2017, tàu PVT Saturn (13,000 DWT, Hàn Quốc, năm đóng 2008, Epoxy) được khách hàng thuê định hạn 09 + 09 tháng với giá 9.200 USD/ngày.

Chemicals Markets....	Average		2017		Chem Market	
	2015	2016	Aug	Sep	13 Oct	Trends...
Voyage Rates (\$/mt)						
10,000 Gulf/WC India	31.98	25.01	23.50	26.60	28.00	FIRM... 5%
15,000 Gulf/Ulsan	45.60	38.30	33.50	35.20	38.00	FIRM... 8%
15,000 Gulf/Med	58.88	50.58	43.00	43.80	51.00	FIRMER... 16%
15,000 Gulf/Rott.	60.88	53.38	46.00	46.80	53.00	FIRMER... 13%
5,000 Rott/Houston	44.70	35.31	28.75	32.20	29.50	WEAKER.. -8%
10,000 Rott/Houston	40.23	32.67	25.75	28.00	26.50	SOFTER... -5%
5,000 Rott/Ulsan	84.93	80.40	86.00	84.60	84.00	STEADY... -1%
5,000 Singapore/Rott	91.40	76.06	74.50	76.80	79.00	STEADY... 3%
1,000~ Sing./Houston	161.90	142.79	132.00	134.80	136.00	STEADY... 1%
12,000* Ulsan/Houston	56.19	39.47	31.00	33.00	34.00	FIRM... 3%
5,000 Houston/Rott	58.25	56.28	51.50	47.60	48.00	STEADY... 1%
5,000 Houston/Ulsan	63.08	65.77	54.50	52.60	55.00	FIRM... 5%
12 mths TC, \$/day						
13,000 dwt IMO II	10,146	10,625	8,750	8,750	8,750	STEADY... 0%
19,999 dwt S/S	15,200	15,496	13,000	13,000	13,000	STEADY... 0%

Easychems except for: ~ Stainless Steel. *Based on 10,000mt cargo until end 2016.

Nguồn: Thống kê của Clarksons tháng 10/2017

Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định.

4. Thị trường mua bán tàu biển:

- Theo thống kê báo cáo của các đơn vị môi giới, giai đoạn sau khủng hoảng 2009 – 2010 tình hình thị trường ảm đạm, trong năm 2010 chỉ có 4 tàu dầu/ hóa chất size 13.000 DWT được mua bán. Từ 2011 - 2013, thị trường bắt đầu có nhiều giao dịch hơn so với năm 2010, tuy nhiên giá cả vẫn không có nhiều thay đổi. Trong 6 tháng đầu năm 2014, số lượng tàu 13.000 DWT mua bán nhiều hơn cả năm 2013 đặc biệt giá tàu đã tăng lên đáng kể từ cuối năm 2015 đến đầu năm 2016 (khoảng trên 20%).
- Thời điểm hiện tại giá tàu giảm so với thời điểm đầu tư tàu PVT Saturn, cụ thể: **Giá tàu 13.000 DWT (IMO 2), 8 – 10 năm tuổi có giá khoảng 9 – 10.5 triệu USD.** Và cùng với xu hướng hồi phục của thị trường vận tải thì giá tàu dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới.
- Tàu hóa chất đang rất được ưa chuộng trên thị trường, trong đó tàu đóng tại Nhật, có hầm hàng stainless steel tốt nhất, tuy nhiên giá cao (tàu 8 – 10 tuổi giá 12 – 13 triệu USD) và có ít tàu chào bán. Đa số hiện nay là các tàu đóng tại Hàn Quốc, có hầm hàng epoxy và giá thấp hơn (tàu 8 – 10 tuổi giá 9 – 10.5 triệu USD).
- Như vậy đây là thời điểm thích hợp để các chủ tàu xem xét việc đầu tư tàu.
- Danh sách các tàu 13.000 DWT đang giao dịch trên thị trường tham khảo:

STT	Tên tàu	Năm SX	Nơi SX	DWT	Giá tàu	Ghi chú
1	WINTER OAK	2009	KOREA	13,114	10-10.5	Đang giao dịch
2	NORDPORT	2008	KOREA	13,000	9.2-9.5	Đang giao dịch
3	GOLDEN OAK	2008	KOREA	13,168	9.5-10	Đang giao dịch
4	CHEMTRANS ELBE	2009	KOREA	13,006	9.5-10	Đang giao dịch
5	PATRIOTIC	2008	KOREA	13,075	10.5-11	Đang giao dịch
6	SICHEM PARIS	2008	KOREA	13,079	9.5-10	Đang giao dịch
7	MAYFAIR	2008	KOREA	13,211	9-9.5	Đang giao dịch
8	BREMEN TRADER	2006	KOREA	13,185	8-8.5	Đang giao dịch

IV. KHÁI QUÁT VỀ TÀU DỰ KIẾN ĐẦU TƯ:

1. Những yêu cầu chung:

1.1. Size và tuổi tàu:

Trên cơ sở nhu cầu của thị trường và tình trạng đội tàu của Công ty Phương Đông Việt ngày càng già đi, giảm đáng kể năng lực cạnh tranh, tình hình thị trường vận chuyển trong

nước và thế giới đang có dấu hiệu tăng trưởng trở lại sau khủng hoảng, giá tàu đã chạm đáy và không thể giảm được nữa, Công ty Phương Đông Việt dự kiến đầu tư thêm tàu có size khoảng 13.000 DWT, tuổi tàu không quá 10 tuổi để trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu thị trường.

1.2. Loại tàu:

+ Tàu chở dầu sản phẩm thông thường (CPP):

- ~ Ưu điểm: giá đầu tư ban đầu thấp, chi phí vận hành, bảo dưỡng thấp (bảo dưỡng, lương thuyền viên);
- ~ Nhược điểm: không chở được đa dạng mặt hàng nên giảm khả năng khai thác, giá thuê T/C thấp.

+ Tàu chở hóa chất (IMO2):

- ~ Ưu điểm: chở được nhiều loại hàng, khả năng khai thác cao, giá cho thuê cao
- ~ Nhược điểm: giá đầu tư ban đầu cao, chi phí vận hành, bảo dưỡng cao, nếu chở dầu tốc độ trả hàng chậm do sử dụng nhiều bơm chìm và có nhiều hầm hàng.

Sau khi xem xét ưu, nhược điểm của 2 loại tàu, trên cơ sở tàu hóa chất có thể đa dạng hóa nguồn hàng phù hợp với nhiều thị trường khác nhau, sau khi đầu tư có thể khai thác được ngay, mặt khác xu hướng các nhà máy lọc dầu sau này cũng sẽ cho ra nhiều sản phẩm hóa dầu, Công ty Phương Đông Việt đề xuất mua loại tàu chở hóa chất (IMO2).

1.3. Nơi đóng:

- + Tàu đóng tại Trung Quốc: Mặc dù giá rẻ nhưng chất lượng thấp (tàu Phuong Dong Star đóng tại Trung Quốc hiện nay khai thác rất khó khăn)
- + Tàu đóng ở Châu Âu: chất lượng thiết bị có độ tin cậy cao, tuy nhiên giá thành cao, thiết bị lắp ráp trên tàu khi bị hư hỏng rất khó sửa chữa, thay mới và giá thành rất cao.
- + Tàu đóng ở Nhật bản/Hàn Quốc: chất lượng tàu tốt, thuận tiện cho việc vận hành khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa, giá cả phù hợp.
- + Đóng tại Việt Nam: thời gian giao tàu chậm không nắm bắt được thị trường ngay, chi phí đóng tàu cao, chất lượng tàu chưa được khẳng định.

Do vậy Công ty Phương Đông Việt đề xuất chọn tàu đóng ở Nhật Bản/Hàn Quốc.

1.4. Năm đóng:

- + Dưới 8 tuổi: Tàu chất lượng rất tốt, tuy nhiên giá thành cao.
- + Từ 8 – 10 tuổi: Chất lượng vẫn còn tốt, giá thấp hơn do tàu sắp đến kỳ SS lần 2 sẽ tốn thêm chi phí sửa chữa lớn, tuy nhiên nếu đưa về Việt Nam với năng lực quản lý kỹ thuật của Công ty Phương Đông Việt tàu có thể sửa chữa với chi phí thấp hơn.

+ Trên 10 tuổi: Giá tàu thấp, tuy nhiên do tàu già nên cơ hội khai thác tàu giảm.

Với mục tiêu trẻ hóa đội tàu, Công ty Phương Đông Việt đề xuất đầu tư tàu không quá 10 tuổi, độ tuổi vẫn trong giai đoạn khai thác tốt và có giá trị vừa phải. Thời điểm đầu tư đang ở mức thấp, khả năng tăng tính cạnh tranh trong thời gian tới khi giá tàu tăng cao.

2. Thông số kỹ thuật cơ bản:

Trên cơ sở phân tích ở trên và từ kinh nghiệm quản lý, khai thác tàu của Công ty, Phương Đông Việt đề xuất đầu tư tàu có những thông số và đặc tính cơ bản như sau:

- Trọng tải: khoảng 13.000 DWT
 - Dung tích (100%): khoảng 14.000 CBM (dung tích càng lớn càng có lợi thế khi vận chuyển hàng hóa trong nước, tính cước theo thể tích).
 - Mớn nước mùa hè: 8.6 – 8.8 m (mớn nước càng thấp sẽ có lợi thế khi vào các khu vực hạn chế mớn nước).
 - Chiều dài toàn bộ (LOA): khoảng 125 – 130 m
 - Chiều rộng (BEAM): khoảng 18 – 20 m
 - Chiều cao mạn: khoảng 11 m
 - Số lượng hầm hàng: khoảng 12 + 2 hầm hàng độc lập (14 segs tanks)
 - Chủng loại hầm hàng: Stainless Steel / epoxy coated (Chủng loại hầm hàng thông dụng hiện nay bao gồm marine line, epoxy coated, stainless steel, tuy nhiên loại hầm hàng bằng thép chậm rỉ được đánh giá cao hơn đặc biệt là khai thác hóa chất).
 - Hệ thống bơm hàng: deepwell pump
 - Tốc độ thiết kế: khoảng 14 Knot
 - Tốc độ khai thác: 12.0 Knot (có hàng), 12.5 Knot (không hàng)
 - Máy chính: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
 - Máy đèn: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
 - Nồi hơi: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
 - Hệ thống hâm sấy: heating coil or heating exchanger.
 - Tiêu hao nhiên liệu:
 - Chạy biển có hàng: 14.0 – 14.5 MT FO/ngày
 - Chạy biển không hàng: 12.0 – 13.0 MT FO/ngày
 - Trả hàng: 2.5 MT FO/ngày
 - Nhận hàng, neo chờ: 1.6 MT FO/ngày
 - Hâm sấy: 5 – 7 MT FO/ngày
 - Vệ sinh hầm hàng: 5 – 7 MT FO/ngày
- Các thông số trên đây được ưu tiên lựa chọn, tuy nhiên việc đánh giá xem xét cần trên cơ sở đi khảo sát từng con tàu cụ thể.

V. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN:

1. Tổng mức đầu tư của dự án:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TÀU 13.000DWT
1	Giá mua tàu	USD	10,000,000
2	Thuế nhập khẩu 2%/Giá mua tàu	USD	200,000
3	Phí trước bạ	USD	25,000
4	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu ...	USD	145,000
5	Chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn Ballast	USD	350,000
6	Thuế VAT	USD	1,020,000
7	TỔNG CỘNG (GỒM VAT):	USD	11,740,000
8	TỔNG CỘNG (KHÔNG GỒM VAT)	USD	10,720,000

- Tổng giá trị đầu tư đã bao gồm VAT : **11,740,000 USD**, tương đương **270 tỷ đồng**.

2. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TÀU 13.000 DWT
1	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư	USD	10,720,000
	<i>Vốn vay tín dụng (70% giá mua tàu)</i>	USD	7,000,000
	<i>Vốn chủ sở hữu (30% giá mua tàu + còn lại)</i>	USD	3,720,000
2	Lãi suất cơ hội của vốn chủ sở hữu		15.2%
3	Lãi suất vay đầu tư (%/năm)		5%
	<i>Thời gian vay (Năm)</i>		10
	<i>Kỳ trả nợ gốc (Kỳ/Năm)</i>		2
4	Suất chiết khấu của dự án		9.1%
5	Thời gian khấu hao (Năm)		12

VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN :

1. Phương án kinh doanh, giá cước vận chuyển:

- Lộ trình khai thác: Dự kiến từ năm 2018 đến năm 2020: Khai thác tuyến quốc tế, từ năm 2021 trở đi khai thác nội địa.

- Thời gian khai thác: Trung bình năm đầu tiên 345 ngày/năm (năm lên dock 315 ngày, số ngày khai thác sẽ giảm dần theo tuổi tàu).

1.1 Giai đoạn 1: từ năm 2018 - 2020: khai thác tuyến quốc tế.

1.1.1. Cho thuê định hạn:

- Đối tượng khách hàng: tập trung vào các Công ty có nguồn hàng riêng.
- Tuyến hoạt động: Bắc Á – Trung Đông.
- Loại hàng: xăng dầu và hóa chất các loại phù hợp với COF của tàu.
- Giá cho thuê tàu: dự kiến 9.000 USD/ngày. Theo các nhà môi giới và thống kê thị trường hiện nay, giá cho thuê T/C dao động trong khoảng **8.750 - 9.200 USD/ngày** (tùy thuộc loại tình trạng và tuổi tàu).

1.1.2. Khai thác spot: Từ kinh nghiệm khai thác các tàu hiện nay của công ty PVTrans Oil và qua tìm hiểu và phân tích tình hình thị trường, Công ty dự kiến sẽ khai thác tàu tại các khu vực Bắc Á về đến Ấn Độ hoặc Trung Đông với giá cước thống kê từ các nhà môi giới và tham khảo từ TPL, đơn vị đang có nhiều tàu tham gia vào thị trường này và một số chủ tàu khác):

a) **Phương án 01 : Doanh thu ngày tàu trung bình 9,031 USD/ngày.**

BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA01

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến V.001		Chuyến V.002	Chuyến V.003	Tổng cộng
1	Tuyến hoạt động		Ulsan/Yosu - Taizhou/wenzhou (mid china)		Wenzhou - Singapore	Singapore - Taizhou/Wenzhou	
2	Khoảng cách	HL	769/659		1,909	1909/110	
3	Loại hàng		PX, Chem		CSS	Mixed Aromatic	
4	Khối lượng hàng	MT	PX	10,000	10,000	10,000	32,000
			Chem	2,000			
5	Thời gian chuyển	Ngày	12.63		14.80	14.07	41.49
6	Đơn giá cước	USD/MT	PX	16.00	22.00	Lumpsum	
			Chem	25.00			
7	Doanh thu cước	USD	210,000		220,000	260,000	690,000
8	Chi phí	USD	106,219		96,407	112,703	315,329
9	TCE	USD/ngày	8,220		8,354	10,472	9,031

b) Phương án 02: Doanh thu ngày tàu trung bình 9,076 USD/ngày.

BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA02

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến V.001	Chuyến V.002	Chuyến V.003	Tổng cộng
1	Tuyến hoạt động		Ulsan - Taizhou/wenzhou (mid china)	Wenzhou - Singapore	Singapore - Weihai (N.China)	
2	Khoảng cách	HL	633/499	1,909	2,528	
3	Loại hàng		PX, Btx	CSS	Mixed Aromatic	
4	Khối lượng hàng	MT	PX 5,000 Btx 6,000	12,000	10,000	33,000
5	Thời gian chuyển	Ngày	13.04	14.80	16.83	44.67
6	Đơn giá cước	USD/MT	PX 19.00 Btx 18.00	22.00	Lumpsum	
7	Doanh thu cước	USD	203,000	220,000	280,000	703,000
8	Chi phí	USD	88,073	96,407	113,112	297,592
9	TCE	USD/ngày	8,812	8,354	9,914	9,076

c) Phương án 03: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,849 USD/ngày.

BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA03

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến V.001	Chuyến V.002	Chuyến V.003	Tổng cộng
1	Tuyến hoạt động		Ulsan, Korea - Zhuhai, S. China	Zhuhai - Maptaphut, Thailand	Maptaphut, Thailand - Ulsan, Korea.	
2	Khoảng cách	HL	1200	1409/750	2470	
3	Loại hàng		CPP	CSS	Mixed Aromatic	
4	Khối lượng hàng	MT	10,000	10,000	10,000	30,000
5	Thời gian chuyển	Ngày	10.60	13.27	16.63	40.50
6	Đơn giá cước	USD/MT	Lumpsum	18.00	27.00	
7	Doanh thu cước	USD	190,000	180,000	270,000	640,000
8	Chi phí	USD	82,679	87,293	111,612	281,584
9	TCE	USD/ngày	10,121	6,988	9,523	8,849

d) Phương án 04: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,695 USD/ngày.

BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA04

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến V.001	Chuyến V.002	Tổng cộng
1	Tuyến hoạt động		Dumai, Indo - Kandla, India	Mumbai, WCI - Taizhu, M.China	
2	Khoảng cách	HL	2660/2118	4392/398	
3	Loại hàng		Palm Oil	PX, BTX, LAB	
4	Khối lượng hàng	MT	12,000	10,000	22,000
5	Thời gian chuyển	Ngày	17.94	23.19	41.13
6	Đơn giá cước	USD/MT	27.5	36.00	
7	Doanh thu cước	USD	275,000	360,000	635,000
8	Chi phí	USD	120,329	157,048	277,377
9	TCE	USD/ngày	8,619	8,753	8,695

e) Phương án 05: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,843 USD/ngày.

BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA05

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến V.001	Chuyến V.002	Tổng cộng
1	Tuyến hoạt động		Dumai, Indo - Kandla, India	Bandar Abbas, Iran - Taizhu, M.China	
2	Khoảng cách	HL	2660/2118	5336/847	
3	Loại hàng		Palm Oil	PX/ BTX/ LAB/Methanol	
4	Khối lượng hàng	MT	12,000	10,000	22,000
5	Thời gian chuyển	Ngày	17.94	27.52	45.47
6	Đơn giá cước	USD/MT	24.00	42.00	
7	Doanh thu cước	USD	288,000	420,000	708,000
8	Chi phí	USD	120,816	185,101	305,917
9	TCE	USD/ngày	9,317	8,534	8,843

Như vậy doanh thu ngày tàu TCE nếu cho thuê tàu chuyển (Spot) ở mức 8,849 – 9,076 USD/ngày và giá cho thuê định hạn khoảng 8.750 – 9.200 USD/ngày. Do đó Công ty PVTrans Oil sẽ lấy cơ sở thu nhập TCE 9.000 USD/ngày để tính toán hiệu quả thuê tàu.

1.2 Giai đoạn từ 2021 sẽ khai thác tuyến nội địa:

Với nhu cầu vận chuyển sản phẩm dầu/hóa chất trong nước tăng lên khi NMLD Nghi Sơn đi vào hoạt động và ổn định, công ty PVTrans Oil sẽ đưa tàu về khai thác tập trung chủ yếu cho các tuyến nội địa, cụ thể tuyến Nghi Sơn, Dung Quất – Vũng Tàu/Nhà Bè, khu vực phù hợp với mớn nước của tàu. Do hiện nay chưa có đơn giá cước vận chuyển tuyến Nghi Sơn – Nhà Bè nên PVTrans Oil tạm thời tính theo tuyến Dung Quất – Nhà Bè.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chuyến
1	Tuyến hoạt động		Dung Quất - Nhà Bè
2	Khoảng cách	HL	446
3	Loại hàng		Gasoil
4	Khối lượng hàng	MT	13,000
5	Thời gian chuyển	Ngày	7.5
6	Đơn giá cước	USD/MT	
7	Doanh thu cước	USD	110,783
8	Chi phí	USD	41,703
9	TCE	USD/ngày	9,214

Doanh thu ngày tàu tuyến Dung Quất – Nhà Bè **TCE 9,214 USD/ngày**. Như vậy Công ty lấy cơ sở doanh thu chạy nội địa là **9,200 USD/ngày** để tính toán hiệu quả kinh tế dự án.

2. Chi phí của dự án :

2.1 Chi phí hoạt động (Opex):

Chi phí hoạt động Opex của tàu 13.000 DWT được dự kiến trên cơ sở thực tế vận hành đội tàu sản phẩm của Phương Đông Việt và tham khảo từ các chủ tàu khác đang vận hành tàu cùng size:

Stt	Khoản mục chi phí	Ngân sách hoạt động (USD)			
		Khai thác Nội địa		Khai thác Quốc Tế	
		Năm	Ngày	Năm	Ngày
I	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀU (OPEX)				
1	Chi phí Vật tư, phụ tùng boong, máy	200,000	548	210,500	577
2	Chi phí sửa chữa thường xuyên boong, máy ...	108,800	298	136,000	373
3	Chi phí đăng kiểm - kiểm định	18,000	49	12,000	33

4	Chi phí dầu nhờn	161,000	441	161,000	441
5	Chi phí sửa chữa định kỳ (SS+IS)	240,000	658	240,000	658
6	Vật tư, thiết bị an toàn, ấn phẩm hàng hải	30,000	82	51,522	141
7	Chi phí SC bảo dưỡng TB an toàn, hàng hải...	12,000	33	25,000	68
8	Bảo hộ lao động, TLL, CP training, kiểm tra tàu	42,630	117	51,530	141
9	Chi phí Bảo hiểm thân tàu (Hull)	42,000	115	42,000	115
10	Chi phí Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (P&I)	90,700	248	90,700	248
11	Chi phí thuyền viên (lương, tiền ăn, thay ca)	286,505	785	418,126	1,146
12	Chi phí khác TV (huấn luyện đào tạo, y tế, ...)	23,923	66	25,671	70
13	Chi phí quản lý phân bổ	100,000	274	100,000	274
14	Chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn Ballast	20,588	56	20,588	56
	CỘNG CP OPEX = (1+...+14)	1,376,146	3,770	1,584,637	4,341

2.2. Chi phí vốn (Capex):

Stt	Khoản mục chi phí	Cơ sở	Tàu 13.000DWT
1	Chi phí khấu hao	12 năm	893,333
2	Lãi vay ngân hàng (năm đầu tiên)	5% / năm	345,965
3	Chi phí chênh lệch tỷ giá (năm đầu tiên)	2% / năm	140,000
	Công (1+2+3)	USD/năm	1,379,298
		USD/ngày	3,779

3. Hiệu quả kinh tế dự án :

3.1. Hiệu quả khai thác quốc tế : Hiệu quả khai thác quốc tế trong 03 năm đầu :

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tàu 13.000DWT
1	Thu nhập ngày tàu (TCE)	USD/ngày	9,000
2	Chi phí :	USD/ngày	
	- Chi phí hoạt động (OPEX)		4,341
	- Chi phí Vốn (CAPEX + CLTG)		3,779
3	Hiệu quả :	USD/ngày	880

3.2. Hiệu quả khai thác nội địa : từ năm thứ 4 các tàu dự kiến sẽ khai thác nội địa.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tàu 13.000DWT
1	Thu nhập ngày tàu (TCE)	USD/ngày	9,200
2	Chi phí :	USD/ngày	
	- Chi phí hoạt động (OPEX)		3,770
	- Chi phí Vốn (CAPEX + CLTG)		3,779
3	Hiệu quả :	USD/ngày	1,651

3.3 Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tàu 13.000DWT
1	Tổng mức đầu tư của dự án (gồm VAT)	USD	11,740,000
2	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)		10,720,000
3	Suất chiết khấu dự án		9.10%
4	Hiện giá hiệu số thu chi NPV	USD	1,667,442
5	Suất thu lợi nội tại IRR	% năm	11.50%
6	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1.04
7	ROE	% năm	15.2%
8	Thời hạn hoàn vốn	năm	12.03

- **Nhận xét:** Dự án có các chỉ tiêu NPV = >0 và IRR = > i = 9,1% chứng tỏ dự án đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.

3.4 Độ nhạy của dự án :

Stt	Thông số	Biến thiên của Tổng mức đầu tư (chưa VAT)				
		90%	95%	100%	105%	110%
1	Tổng mức đầu tư	9,648,000	10,184,000	10,720,000	11,256,000	11,792,000
2	NPV	2,555,283	2,120,660	1,667,442	1,214,224	761,006
3	IRR	13.13%	12.28%	11.50%	10.77%	10.10%
4	ROE	18.27%	16.67%	15.18%	13.83%	12.59%

VII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ:

1. Phương Đông Việt sẽ đầu tư trực tiếp :

- Đây là phương án chủ động nhất cho Phương Đông Việt. Hiện nay giá tàu đang ở mức thấp, đây chính là điều kiện thuận lợi để PVTrans Oil có thể linh hoạt triển khai các phương

án hợp tác đầu tư với các đối tác, các cổ đông chiến lược trong việc đầu tư mua thêm tàu, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế trong hoạt động kinh doanh.

2. Phương án huy động vốn :

- Để có đủ nguồn vốn đối ứng mua tàu 13.000 DWT, Công ty dự kiến sẽ tăng vốn thêm 66 tỷ đồng. Hình thức phát hành: chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, trường hợp Cổ đông hiện hữu mua không hết, công ty sẽ tiến hành chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, các cổ đông tổ chức và các cổ đông cá nhân của Công ty...

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Qua nghiên cứu, tính toán trong báo cáo đầu tư nêu trên, cho thấy dự án mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT là phương án đầu tư có tính khả thi, mang lại hiệu quả kinh tế tốt cho Công ty.

- Việc đầu tư thêm tàu tại thời điểm hiện nay là phù hợp vì vừa có chi phí đầu tư hợp lý và vừa đón đầu để phục vụ các nhà máy lọc dầu sẽ đi vào hoạt động trong một vài năm tới, khi đó thị trường vận tải dự đoán sẽ rất nhộn nhịp. Đồng thời việc đầu tư tàu sẽ nâng cao năng lực vận tải dầu khí và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty Phương Đông Việt trên thị trường.

- Dự án mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT sẽ được triển khai khi có sự phê duyệt chính thức của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam của và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Hôm nay vào lúc 13h30 ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, Hội Đồng Quản Trị tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Trưởng Ban Kiểm Soát và cổ đông đại diện. Thành phần cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Quốc Phương - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Hoàng Đức Chính - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Phạm Văn Hưng - Trưởng Ban Kiểm Soát
- Ông Ngô Mạnh Hà - Cổ Đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

I. Mục đích lấy ý kiến

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt xét thấy cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua kế hoạch sản xuất 5 năm từ 2016 – 2020 theo tờ trình 01/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 của Hội đồng quản trị.
2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 266 theo phương án đính kèm tờ trình 02/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 của Hội đồng quản trị.
3. Thông qua việc đầu tư mua tàu 13.000 DWT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí chi tiết theo tờ trình số 03/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017.

II. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định:

❖ Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu đã gửi: 1.194 phiếu, đại diện 20,000,000 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 21 phiếu, đại diện 11.678.207 cổ phần, tương đương 58,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 21 phiếu, đại diện 11.765.427 cổ phần, tương đương 58,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Phiếu xin ý kiến của cổ đông mà cổ đông đã nhận được nhưng không gửi ý kiến phản hồi và bị hoàn trả lại do địa chỉ không rõ ràng, không xác định được địa chỉ được coi là phiếu không tham gia biểu quyết: 1.173 phiếu, đại diện 8.234.573 cổ phần, tương đương 41,17% số cổ phần có quyền biểu quyết.

❖ Kết quả biểu quyết từng nội dung:

1. Thông qua kế hoạch sản xuất 5 năm từ 2016 – 2020 theo tờ trình 01/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý : 11.678.207 - Tỷ lệ : 58.39% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không đồng ý : 30.420 - Tỷ lệ : 0.15% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không ý kiến: 6.400 - Tỷ lệ : 0.03% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 266 theo phương án đính kèm tờ trình 02/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý : 11.678.207 Tỷ lệ : 58.39% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không đồng ý : 58.020 - Tỷ lệ : 0.29% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không ý kiến: 2.700 - Tỷ lệ : 0.01% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

3. Thông qua việc đầu tư mua tàu 13.000 DWT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chi tiết theo tờ trình số 03/PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2017:

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý : 11.678.207 Tỷ lệ : 58.39% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không đồng ý : 58.020 Tỷ lệ : 0.29% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không ý kiến: 2.700 Tỷ lệ : 0.01% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

4. Thông qua Dự Thảo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đính kèm

Kết quả biểu quyết:



- Đồng ý : 11.678.207 Tỷ lệ : 58.39% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không đồng ý : 34.120 - Tỷ lệ : 0.17% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không ý kiến: 2.700 - Tỷ lệ : 0.01% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

III. VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt và với kết quả kiểm phiếu như trên, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua tất cả các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào 16h 30 phút cùng ngày.

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào 17 h 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2017, đã được các thành viên thống nhất thông qua, cùng ký tên dưới đây.

TP.HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2017

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Nguyễn Quốc Phương	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	
Hoàng Đức Chính	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	
Phạm Văn Hưng	Trưởng Ban Kiểm Soát	
Ngô Mạnh Hà	Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	

